

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 2 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THANH NHẠC

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM	TỔNG ĐIỂM
							Chuyên ngành(HS2)	
1	2.C2Tn.01	Nguyễn Hoàng An	09/02/2005	Nam	Ba Đình, Hà Nội		8.5	17.00
2	2.C2Tn.02	Lê Nguyễn Châu Anh	04/08/2007	Nữ	2E Hoàng Hoa Thám, Tây Hồ, Hà Nội		9.0	18.00
3	2.C2Tn.03	Nguyễn Đặng Châu Anh	10/03/2007	Nữ	Vĩnh Tuy, Hà Nội		8.5	17.00
4	2.C2Tn.04	Phạm Lê Hà Anh	25/06/2007	Nữ	Yên Mỹ, Hưng Yên		8.5	17.00
5	2.C2Tn.05	Hoàng Thị Ngọc Hân	27/10/2005	Nữ	Hòa Lạc, Hà Nội		8.5	17.00
6	2.C2Tn.06	Nguyễn Dương Hưng	09/04/2007	Nam	Long Biên, Hà Nội		8.5	17.00
7	2.C2Tn.07	Quách Thành Long	22/12/2003	Nam	Thạch Thành, Thanh Hoá		9.0	18.00
8	2.C2Tn.09	Hà Tân Ngọc	26/05/2001	Nam	Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk		8.5	17.00
9	2.C2Tn.10	Công Việt Tiến	26/10/2007	Nam	1 tổ 18 cụm 3 Phú Thượng, Hà Nội		9.0	18.00
10	2.C2Tn.11	Nguyễn Thành Vinh	07/06/2004	Nam	Ba Vì, Hà Nội		9.0	18.00

Tổng số: 10

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH CAO ĐẲNG 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THANH NHẠC

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.CTN.01	Bàn Thị Mai Anh	25/12/2007	Nữ	Bắc Quang, Hà Giang		7.0	8.5	24.00
2	2.CTN.03	Kiều Thị Hà Anh	23/08/1991	Nữ	Long Biên, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
3	2.CTN.04	Lê Hoàng Anh	25/06/2007	Nữ	Xóm Cửa, thôn Yên Nhân, Mê Linh, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
4	2.CTN.07	Nguyễn Phan Anh	24/12/2004	Nam	Lê Thanh Nghị, Hải Phòng		7.0	8.0	23.00
5	2.CTN.09	Phạm Phương Anh	17/10/2007	Nữ	Cẩm Thạch, Thanh Hoá		7.0	8.5	24.00
6	2.CTN.10	Trần Thị Hải Anh	24/03/1980	Nữ	Bìm Sơn, Thanh Hoá		6.0	8.5	23.00
7	2.CTN.13	Nguyễn Thị Hồng Ánh	08/11/2007	Nữ	Nghi Lộc, Nghệ An		6.0	8.0	22.00
8	2.CTN.15	Trần Nam Bắc	28/01/2007	Nam	Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh		5.0	8.0	21.00
9	2.TN.020	Lương Ngọc Châm	10/03/2005	Nữ	Phủ Lý, Hà Nam		6.0	8.0	22.00
10	2.CTN.17	Lý Mai Chi	25/04/2003	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
11	2.CTN.18	Phạm Thị Thùy Chi	01/02/1998	Nữ	Kon Tum, Kon Tum		6.0	8.0	22.00
12	2.CTN.23	Trần Thành Đạt	24/11/2004	Nam	Lê Chân, Hải Phòng		6.0	8.0	22.00
13	2.TN.028	Nguyễn Trung Đức	10/08/2004	Nam	Bát Xát, Lào Cai		6.5	8.0	22.50
14	2.CTN.25	Nguyễn Thị Hương Giang	22/09/2007	Nữ	Can Lộc, Hà Tĩnh		5.3	8.0	21.30
15	2.CTN.27	Dương Hoàng Hà	15/09/2003	Nam	Quảng Sơn, Lâm Đồng		7.0	9.0	25.00
16	2.CTN.28	Lê Thị Thu Hằng	02/09/1992	Nữ	Hoảng Hóa, Thanh Hoá		5.3	8.0	21.30
17	2.CTN.29	Hoàng Trọng Hiếu	11/05/2006	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		5.0	9.0	23.00

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
18	2.CTN.31	Bùi Thị Thu Hoài	02/12/2004	Nữ	Lương Bằng, Hưng Yên		5.0	8.5	22.00
19	2.CTN.37	Vũ Phương Huy	03/07/2006	Nam	Bình Giang, Hải Dương		6.0	8.0	22.00
20	2.CTN.40	Đoàn Trọng Kính	06/09/2005	Nam	Tiên Lữ, Hưng Yên		5.0	8.5	22.00
21	2.CTN.41	Đoàn Ngọc Linh	05/05/2006	Nam	Vĩnh Bảo, Hải Phòng		6.0	8.5	23.00
22	2.CTN.42	Lê Phương Thảo Linh	16/03/1991	Nữ	Phương Liệt, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
23	2.CTN.43	Nguyễn Khánh Linh	17/03/2006	Nữ	Nam Từ Liêm, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
24	2.CTN.45	Trình Bảo Long	08/09/2007	Nam	Vân Đồn, Quảng Ninh		6.0	8.0	22.00
25	2.CTN.48	Hà Vũ Mạnh	06/10/2003	Nam	Gia Viễn, Ninh Bình		5.3	8.0	21.30
26	2.CTN.49	Nguyễn Cẩm Nhật Minh	27/01/2007	Nam	Thường Xuân, Thanh Hoá		6.0	8.5	23.00
27	2.CTN.51	Phùng Thế Minh	29/01/2006	Nam	An Lão, Hải Phòng		6.0	8.0	22.00
28	2.CTN.56	Nguyễn Trung Nam	05/05/2000	Nam	Việt Trì, Phú Thọ		7.0	8.0	23.00
29	2.CTN.58	Hồ Hồng Nga	29/08/2007	Nữ	Ninh Giang, Hải Phòng		4.0	7.0	18.00
30	2.CTN.61	Nguyễn Hoàng Phi	25/08/2002	Nam	Bắc Từ Liêm, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
31	2.CTN.62	Ngô Vũ Đức Phong	04/02/2007	Nam	Hải Dương, Hải Dương		6.5	8.0	22.50
32	2.TN.075	Nguyễn Thị Phúc	29/11/2002	Nữ	Kinh Thành, Ninh Bình		7.0	8.5	24.00
33	2.CTN.69	Nguyễn Nhật Quang	05/10/2005	Nam	Nam Định, Nam Định		6.0	8.0	22.00
34	2.CTN.73	Phạm Công Sơn	27/09/2005	Nam	Quốc Oai, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
35	2.CTN.84	Phan Đức Toàn	10/07/2006	Nam	Tây Hồ, Hà Nội		7.0	8.0	23.00
36	2.CTN.93	Đinh Trọng Tuyển	26/09/2005	Nam	Ba Vì, Hà Nội		6.5	8.0	22.50
37	2.CTN.78	Nguyễn Kim Thành	03/06/2007	Nam	Thanh Trì, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
38	2.CTN.79	Nguyễn Tiến Thành	01/08/2005	Nam	Sông Công, Thái Nguyên		5.3	8.0	21.30
39	2.CTN.80	Nguyễn Thị Phương Thảo	05/07/2007	Nữ	Tam Giang, Bắc Ninh		5.3	8.0	21.30

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TUỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
40	2.CTN.76	Lê Quang Thắng	24/05/2006	Nam	Lê Cao, Nghĩa Trụ, Văn Giang, Hưng Yên		6.0	8.0	22.00
41	2.CTN.77	Nguyễn Minh Thắng	26/05/2007	Nam	Hưng Hà, Thái Bình		5.3	8.0	21.30
42	2.CTN.81	Vũ Đức Thịnh	19/05/2007	Nam	Đông Triều, Quảng Ninh		7.0	8.5	24.00
43	2.CTN.82	Ngô Văn Thuật	08/08/2003	Nam	Phúc Sơn, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
44	2.CTN.86	Hoàng Mai Trang	04/07/2007	Nữ	Chi Lăng, Lạng Sơn		5.3	8.0	21.30
45	2.CTN.94	Lê Thái Việt	08/05/2003	Nam	Đông Quang, Thanh Hoá		5.5	8.0	21.50
46	2.CTN.95	Chu Hùng Vương	15/04/2006	Nam	Quỳnh Lưu, Nghệ An		6.0	8.0	22.00
47	2.CTN.96	Trần Thị Thảo Vy	08/04/2001	Nữ	Vinh, Nghệ An		5.0	8.0	21.00

Tổng số: 47

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 3 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THANH NHẠC

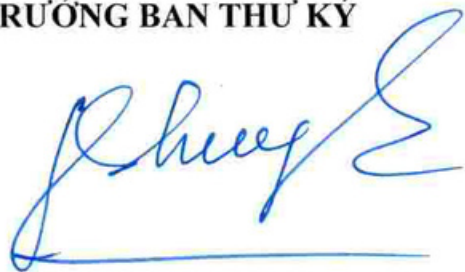
TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thâm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.TN.001	Bùi Đức Anh	27/12/2008	Nam	Long Biên, Hà Nội		5.0	9.0	23.00
2	2.TN.002	Đặng Đức Anh	27/07/2009	Nam	Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.0	9.0	24.00
3	2.TN.003	Đinh Hà Anh	07/10/2010	Nữ	Thanh Trì, Hà Nội		6.5	9.0	24.50
4	2.TN.004	Lê Đức Anh	13/06/2006	Nam	Hung Yên, Hưng Yên		5.0	8.0	21.00
5	2.TN.005	Nguyễn Bùi Phương Anh	28/01/2009	Nữ	Hoa Lư, Ninh Bình		5.3	8.0	21.30
6	2.TN.007	Nguyễn Trần Chi Anh	01/07/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.0	8.7	23.40
7	2.TN.012	Quách Quang Anh	02/06/2007	Nam	Yên Thủy, Hòa Bình		8.5	8.5	25.50
8	2.TN.013	Trần Hà Anh	12/10/2007	Nữ	Hồng Gai, Quảng Ninh		5.3	8.0	21.30
9	2.TN.017	Phạm Hùng Bách	24/08/2009	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
10	2.CTN.16	Vũ Trần Gia Bảo	20/02/2007	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
11	2.TN.018	Dương Khánh Băng	08/05/2007	Nữ	Hoàng Mai, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
12	2.TN.020	Lương Ngọc Châm	10/03/2005	Nữ	Phủ Lý, Hà Nam		8.0	9.0	26.00
13	2.TN.026	Hoàng Minh Đức	05/03/2006	Nam	Thanh Xuân, Hà Nội		7.5	8.0	23.50
14	2.TN.027	Lê Anh Đức	18/07/2008	Nam	An Lão, Hải Phòng		7.0	8.5	24.00
15	2.TN.028	Nguyễn Trung Đức	10/08/2004	Nam	Bát Xát, Lào Cai		7.0	8.5	24.00
16	2.TN.029	Vũ Minh Đức	12/07/2006	Nam	Cầu Giấy, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
17	2.TN.030	Hoàng Ngân Giang	25/03/2010	Nữ	Ba Đình, Hà Nội		8.5	8.2	24.90

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỔI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
18	2.TN.034	Đào Quang Hiếu	18/11/2006	Nam	Thiết Úng, Thư Lâm, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
19	2.TN.038	Đặng Gia Huy	31/03/2006	Nam	16 ngõ 10 Ngô Quyền, Hà Đông, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
20	2.TN.043	Nguyễn Quốc Khánh	29/09/2009	Nam	Tổ 42 cụm 7 Phú Thượng, Tây Hồ, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
21	2.TN.046	Tổng Cẩm Lê	16/05/2007	Nữ	Yên Trị, Phú Thọ		5.0	8.0	21.00
22	2.TN.047	Lê Vũ Ngọc Linh	25/11/2010	Nữ	Gia Lâm, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
23	2.TN.051	Trần Hoàng Bảo Linh	09/12/2010	Nữ	Hà Đông, Hà Nội		7.0	8.5	24.00
24	2.TN.052	Trần Khánh Linh	03/12/2005	Nữ	Ngọc Lặc, Thanh Hoá		6.0	8.5	23.00
25	2.TN.055	Phạm Tiến Lực	06/11/2006	Nam	Kiến Minh, Hải Phòng		5.0	8.0	21.00
26	2.TN.057	Cao Thị Ngọc Mai	08/01/2010	Nữ	Tam Dương, Vĩnh Phúc		7.0	8.5	24.00
27	2.TN.058	Ngô Bình Minh	06/04/2008	Nam	Hoàng Mai, Hà Nội		5.0	7.5	20.00
28	2.TN.063	Nguyễn Trung Nam	05/05/2000	Nam	Việt Trì, Phú Thọ		6.0	8.0	22.00
29	2.TN.064	Phạm Linh Nga	30/06/2010	Nữ	Đống Đa, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
30	2.TN.065	Lê Vũ Khánh Ngân	05/04/2010	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
31	2.TN.066	Nguyễn Thu Ngân	25/10/2005	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		5.0	8.0	21.00
32	2.TN.068	Phùng Thị Mỹ Nhi	29/05/2006	Nữ	Lê Chân, Hải Phòng		4.0	6.5	17.00
33	2.TN.070	Nguyễn Quỳnh Như	09/12/2009	Nữ	Tây Hồ, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
34	2.TN.073	Trần Hoàng Phú	02/09/2007	Nam	Lê Chân, Hải Phòng		4.0	6.0	16.00
35	2.TN.075	Nguyễn Thị Phúc	29/11/2002	Nữ	Kim Thanh, Ninh Bình		6.0	8.5	23.00
36	2.TN.076	Đỗ Hà Phương	01/02/2008	Nữ	461 Âu Cơ, Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội		4.0	6.0	16.00
37	2.TN.078	Nguyễn Anh Quang	07/11/2006	Nam	Hai Bà Trưng, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
38	2.TN.077	Trần Hồng Quân	05/07/2005	Nam	Lập Thạch, Vĩnh Phúc		4.0	6.0	16.00
39	2.TN.080	Đỗ Nam Sơn	16/10/2007	Nam	Hải Dương, Hải Dương		6.0	8.0	22.00

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐỐI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
40	2.TN.081	Nguyễn Tuấn Sơn	26/10/2002	Nam	42B Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội		6.0	8.5	23.00
41	2.TN.084	Nguyễn Danh Bảo Tân	18/02/2009	Nam	Số 22 Xóm Đồng, Chu Minh, Ba Vì, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
42	2.TN.097	Nguyễn Quang Tùng	25/07/2009	Nam	Bồ Đề, Hà Nội		4.0	6.0	16.00
43	2.TN.087	Trần Phương Thảo	07/10/2006	Nữ	Cẩm Phá, Quảng Ninh		5.3	8.0	21.30
44	2.TN.086	Tạ Viết Thắng	25/07/2007	Nam	Kiến An, Hải Phòng		6.0	8.5	23.00
45	2.TN.088	Lưu Thị Hoài Thương	04/02/2005	Nữ	Vinh, Nghệ An		6.0	8.5	23.00
46	2.TN.096	Trần Thùy Trang	10/03/2001	Nữ	Thanh Xuân, Hà Nội		6.5	8.0	22.50
47	2.TN.090	Lê Ngọc Bảo Trâm	07/02/2008	Nữ	Hai Bà Trưng, Hà Nội		5.3	8.0	21.30
48	2.TN.098	Lê Thái Việt	08/05/2003	Nam	Đông Quang, Thanh Hoá		6.0	8.0	22.00
49	2.TN.101	Đàm Hải Yến	09/07/2010	Nữ	Bắc Ninh, Bắc Ninh		7.0	8.5	24.00

Tổng số: 49

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG CĐ NGHỆ THUẬT HÀ NỘI

BẢNG TỔNG HỢP ĐIỂM THI TUYỂN SINH TRUNG CẤP 7 NĂM ĐỢT 2 - NĂM 2025
NGÀNH THANH NHẠC

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ	ĐÔI TƯỢNG	ĐIỂM		TỔNG ĐIỂM
							Thẩm âm tiết tấu(HS1)	Chuyên ngành (HS2)	
1	2.DTN.01	Phan Tường Chi	16/01/2012	Nữ	20 ngõ 238 ngách 11 Âu Cơ, Tứ Liên, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
2	2.DTN.02	Đỗ Quang Hoàn	21/11/2013	Nam	161A Cầu Giấy, Cầu Giấy, Hà Nội		5.0	7.0	19.00
3	2.DTN.03	Trương Linh Nhi	07/02/2012	Nữ	Nam Từ Liêm, Hà Nội		6.0	8.0	22.00
4	2.DTN.04	Nguyễn Trí Quân	21/09/2012	Nam	Bắc Từ Liêm, Hà Nội		5.0	7.0	19.00

Tổng số: 4

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Hiệu trưởng
TS. Vũ Tiến Dũng